

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U, TỈNH C
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày 20-3-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Vĩnh;

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: **Ấp D, xã K, huyện U, tỉnh C.**

- Bị đơn: Ông **Điệp Văn K**, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp F, xã K, huyện U, tỉnh C.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Đỗ Văn H** trình bày: Do quen biết nên ông có cho ông **H1** vay số tiền 50.000.000 đồng, sau đó ông **H1** đưa cho ông **K** vay thời gian vay từ năm 2017. Sau đó ông khởi kiện ông **H1** thì ông **K** có thừa nhận vay của ông số tiền 35.000.000 đồng, tại Tòa án thì ông **K** có làm giấy thỏa thuận trả cho ông mỗi tháng 4.000.000 đồng sau đó ông đã rút đơn khởi kiện. Sau khi rút đơn thì ông **K** không thực hiện theo thỏa thuận nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Điệp Văn K** có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 35.000.000 đồng, trả 1 lần không đồng ý trả hàng tháng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/01/2024, bị đơn ông **Điệp Văn K** trình bày:

Ông H là cậu của ông, vào khoảng năm 2016, ông H1 là bạn đi chơi chung với nhau có vay của ông H số tiền 50.000.000 đồng, ông H1 đưa cho ông số tiền 25.000.000 đồng, còn ông H1 vay 25.000.000 đồng. Sau khi ông H1 vay thì ông có đóng lãi số tiền 25.000.000 đồng từ khi vay cho đến năm 2023 thì ông H1 đã trả lại cho ông H số tiền 25.000.000 đồng nhưng quên lấy biên nhận lại nên khi ông H kiện ông H1 thì ông có thừa nhận và làm biên nhận cho ông H có nợ số tiền 35.000.000 đồng trong đó gồm tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi. Ông chỉ nghĩ là cậu cháu thì để từ từ trả tiền vì trước đây cũng đã đóng lãi cho ông H hơn 01 năm tiền lãi là 10 ngày đóng lãi là 1.250.000 đồng, tháng là 3.750.000 đồng. Nay ông H yêu cầu trả lại số tiền này thì ông đồng ý nhưng do điều kiện khó khăn yêu cầu được trả mỗi tháng 500.000 đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Diệp Văn K trả cho ông H số tiền tổng cộng 35.000.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của ông Đỗ Văn H đòi ông Diệp Văn K trả lại tiền vay được xác định là tranh chấp dân sự về việc vay tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Diệp Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Diệp Văn K.

[2] Về nội dung: Xét thấy, đối với yêu cầu trả tiền của ông H thì ông Diệp Văn K có thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 26/01/2024 và đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của ông H nên ông H khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền 35.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, buộc ông D văn K phải có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn H số tiền 35.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về phương thức trả nợ các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên không ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch ông Diệp Văn K phải chịu là 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng. Ông H không nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, **khoản 1 Điều 147**, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **Các Điều 463, 466, 468** Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Đỗ Văn H** đối với ông **Đ** văn **K** về việc đòi lại tiền. Buộc ông **Điệp Văn K** trả cho ông **Đỗ Văn H** số tiền là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông **Điệp Văn K** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000 (Một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U, tỉnh C;
- Chi cục THADS huyện U, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng